



2. Read and match.

1. large 2. house 3. kitchen 4. small 5. room 6. ten

a)
fángzi
房子

b)
fángjiān
房间

c)
xiǎo
小

d)
dà
大

e)
chúfáng
厨房

f)
shí
十

3 Draw lines to connect the Chinese words and pinyin.

房子

房间

大

个

七

八

九

十

厨房

chúfáng

dà

bā

fángzi

shí

gè

fángjiān

qī

jiǔ

5 ▶ Pair the English words and pinyin with the same color.

☐ big house

☐ xiǎo fángjiān

☐ small room

☐ hěn dà

☐ eight rooms

☐ dà fángzi

☐ very big

☐ bā ge fángjiān

6 ▶ Choose the correct Chinese sentences and write their numbers under the English sentences.

Nǐ jiā dà ma?
① 你家大吗?

Chúfáng bù hěn dà.
② 厨房不很大。

Tā jiā yǒu jiǔ ge fángjiān.
③ 他家有九个房间。

Wǒ jiā hěn dà.
④ 我家很大。

There are nine rooms in his house.

Is your house big?

My house is very big.

The kitchen is not very big.
